TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/DS-ST.
Ngày: 04/6/2020.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Đặng Đình Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hợp.

2. Ông Phan Minh Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2019/TLST-DS, ngày 02/7/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393.1/2019/QĐXX- ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Trụ sở chính: Số 2 phố Láng Hạ, phường T, quận B, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật có ông Trịnh Ngọc Kh – chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Chu K, hoặc ông Vũ Trung Ki (Văn bản ủy quyền số 2156/UQ-TTSG-TH, ngày 19/11/2019) và ông Hoàng Đắc N (Văn bản ủy quyền số 826/UQ-TTSG-PC, ngày 26 tháng 5 năm 2020) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Bạch T – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Khánh V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 214/34A đường Nguyễn O, Phường P, quận G, Thành phố H; (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 671 đường Ng, Phường O, quận G, Thành phố H.

- Bà Trương Thị Tuyết N, sinh năm 1961. Hiện đang chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 29/2017/HSPT, ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Phân trại số 3, trại giam Tống Lê Chân – Cục C10 – Bộ công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2019, nguyên đơn Ngân hàng N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/12/2011, Bà Nguyễn Khánh V có ký Hợp đồng tín dụng 1900 - LA - 201100954/HĐTD với Ngân hàng để vay số tiền 5.500.000.000 đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 20%/năm, có điều chỉnh, thay đổi theo thông báo của ngân hàng, trả lãi tiền vay 03 tháng 1 lần vào ngày 30 của tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Thời hạn vay là 12 tháng, trong quá trình vay vốn Bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể, từ ngày 25/12/2012 Bà V không thanh toán nợ gốc và lãi, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thành toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Bà V thanh phải toán tổng số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 5.500.000.000 đồng.

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 5.169.399.583 đồng (bao gồm lãi trong hạn 5.127.069.444 đồng, lãi quá hạn 42.330.139 đồng).

Tổng cộng là 10.669.399.583 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu Bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền đưa tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0123867, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ/ do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 08/11/2001 cho Ông Vũ Văn H và Bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phái mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là bên duy nhất được nhận tiền đề bù để thu nợ khoản vay nói trên.

Bị đơn Bà Nguyễn Khánh V không còn cư trú tại địa chỉ số 220/36 (số cũ 214/34A) đường Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 17, quận Gò Vấp thì Bà V có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế không cư trú tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Vũ Văn H không còn cư trú tại địa chỉ số 671 đường Nguyễn Kiệm, Phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 03, quận Gò Vấp thì Ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế không cư trú tại địa phương, chuyển đi đâu không rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Trương Thị Tuyết N hiện đang chấp hành bản án hình sự phúc thẩm số 29/2017/HSPT, ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc phân trại số 3, trại giam Tống Lê Chân – Cục C10 – Bộ công an.

Do đó, Tòa án đã triệu tập Bà V, Ông H đến Tòa án ghi lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên Bà V, Ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên Bà N từ chối tham dự.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà N trình bày: Bà đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên do bà vướng vào hoàn cảnh tù tội nên không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo như hợp đồng quy định. Nay bà yêu cầu Ngân hàng xem xét giảm lãi cho Bà V, để bà thay mặt Bà V có khả năng trả nợ để nhận lại tài sản đảm bảo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Bạch Tuyết – thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Đề nghị tòa án chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn, ngân hàng đã xem xét giảm lãi cho Bà V với mức lãi suất gần bằng lãi suất ngân hàng huy động từ bên ngoài.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò vấp:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ ký cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Cụ thể như sau:

+ Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp.

+ Tống đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 BLTTDS năm 2015.

+ Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 BLTTDS năm 2015.

+ Thời hạn chuẩn bị xét xử: vi phạm quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 BLTTDS năm 2015.

+ Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 BLTTDS năm 2015.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 1900-LAV- 201100954/HDTD ngày 22/12/2011, giấy lĩnh tiền mặt ngày 22/12/2011 xác định việc Bà Nguyễn Khánh V vay số tiền 5.500.000.000 đồng của Agribank là có thật;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bà V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; mặc dù Agribank đã thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng Bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Agribank.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành niêm yết theo quy định nhưng Bà Nguyễn Khánh V không đến Tòa theo giấy triệu tập, theo thông báo của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến phản đối đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 của BLTTDS năm 2015, Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đến khi trả hết nợ.

Đối với yêu cầu của Agribank trong trường hợp Bà V không thanh toán đầy đủ số nợ trên thì Agribank được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng:

Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 1900-LAV-201100954/HDTD ngày 22/12/2011 thỏa thuận Ngân hàng có quyền định đoạt tài sản đảm bảo tiền vay trong trường hợp Bà V không có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ Điều 2 Hợp đồng thế chấp số 1900-LCP-2010 ngày 14/12/2010, căn cứ Điều 299, khoản 7 "trong trường hợp Bà V không thanh toán đầy đủ số nợ trên thì Agribank được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng" theo quy định tại Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ 3 số công chứng 038622, quyển số 12, lập ngày 14/12/2010 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại (nếu có) được giao trả cho Ông Vũ Văn H và Bà Trương Thị Tuyết N.

Bởi các lẽ trên, đề nghị HDXX:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 229, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về *thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng khởi kiện Bà Nguyễn Khánh V về hợp đồng tín dụng. Bà V có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn Bà V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn; "Hợp đồng tín dụng 1900 - LA - 201100954/HĐTD, ngày 22/12/2011" giữa Bà Nguyễn Khánh V với Ngân hàng có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào ngày 22/12/2011, Bà V có vay của Ngân hàng số tiền là 5.500.000.000 đồng, lãi suất tiền vay tại thời điểm ký hợp đồng là 20%/năm, có điều chỉnh, thay đổi theo thông báo của ngân hàng, trả lãi tiền vay 03 tháng 1 lần vào ngày 30 của tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay đã thỏa thuận. Tuy nhiên, kể từ ngày 25/12/2012 Bà V đã không thành toán số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng. Như vậy, Bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Bà V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 290 và 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015)

Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Bà V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.669.399.583 đồng. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn yêu cầu Bà V còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở nên chấp nhận.

Trường hợp Bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên, thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0123867, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ/ do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 08/11/2001 cho Ông Vũ Văn H và Bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thực hiện theo Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ 3 số công chứng 038622, quyển số 12, lập ngày 14/12/2010 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại (nếu có) được giao trả cho Ông Vũ Văn H và Bà Trương Thị Tuyết N.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phải mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là chủ nợ đầu tiên được nhận tiền đề bù để thu nợ khoản vay nói trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 229, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 6,7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với Bà Nguyễn Khánh V:

Buộc Bà Nguyễn Khánh V phải giao trả cho Ngân hàng N số tiền 10.669.399.583 (Mười tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm chín mươi chín ngàn năm trăm tám mươi ba đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà V vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1900 - LA - 201100954/HĐTD ngày 22/12/2011, kể từ ngày 05/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Bà V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản đảm bảo là phần đất có diện tích 1.118 m^2 thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O123867, số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00335 QSSĐ/ do Ủy ban nhân dân Quận 2 cấp ngày 08/11/2001 cho Ông Vũ Văn H và Bà Trương Thị Tuyết N ra bán đấu giá công khai để thu hồi nợ hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thực hiện theo Hợp đồng thế chấp tài sản bên thứ 3 số công chứng 038622, quyển số 12, lập ngày 14/12/2010 tại Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại (nếu có) được giao trả cho Ông Vũ Văn H và Bà Trương Thị Tuyết N.

Trong trường hợp tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất nói trên nằm trong quy hoạch không phái mãi được với lý do bị thu hồi theo các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật thì Ngân hàng là chủ nợ đầu tiên được nhận tiền đề bù để thu nợ khoản vay nói trên.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Khánh V phải chịu 118.669.400 (Một trăm mười tám triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.037.662 (Năm mươi chín triệu không trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm sáu mươi hai) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001040 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Tiến